

I. LẬP BẢNG MÔ TẢ CÁC MỨC ĐỘ ĐÁNH GIÁ THEO ĐỊNH HƯỚNG NĂNG LỰC

| Cấp độ tư duy | Mô tả |
|---------------|---|
| Nhận biết | - Xác định được tên văn bản, tên tác giả. - Xác định được các danh từ trong câu văn. - Xác định được biện pháp tu từ sử dụng trong câu văn. |
| Thông hiểu | - Hiểu được tác dụng của biện pháp tu từ. - Cảm nhận được nội dung đoạn văn. |
| Vận dụng thấp | |
| Vận dụng cao | - Viết được bài văn hoàn chỉnh, kể lại một trải nghiệm đáng nhớ của em. |

II. HỆ THỐNG CÂU HỎI DÙNG TRONG QUÁ TRÌNH TỔ CHỨC KIỂM TRA

| Nhận biết | Thông hiểu | Vận dụng thấp | Vận dụng cao |
|--|--|---------------|---|
| - Đoạn văn trên được trích từ văn bản nào? Ai là tác giả? - Chỉ ra các danh từ sử dụng trong câu văn? - Tác giả sử dụng biện pháp tu từ gì trong câu văn? | - Tác dụng của phép tu từ trong câu văn? - Cảm nhận của em về cuộc sống con người trên đảo Cô Tô qua đoạn văn trên? | | Kể lại một trải nghiệm đáng nhớ của em. |

III. THIẾT LẬP MA TRẬN

| Mức độ | Nhận biết | Thông hiểu | Vận dụng | | Cộng |
|-----------------------------------|---------------------------------|--------------------------------------|----------|--------------|--|
| | | | Vận dụng | Vận dụng cao | |
| Tên chủ đề | | | | | |
| 1. Văn học Các văn bản đã học. | Nêu được tên tác giả, tác phẩm. | Cảm nhận được nội dung của đoạn văn. | | | |
| Số câu Số điểm tỉ lệ% | Số câu: 1 Số điểm: 1,0 | Số câu: 1 Số điểm: 1,5 | | | Số câu: 2 Số điểm: 2,5 tỉ lệ%: 25% |
| 2. Tiếng Việt | - Chỉ ra | Hiểu được | | | |

| | | | | | |
|--|--|---|--|---|---|
| Biện pháp tu từ | được các danh từ trong câu văn. - Nêu được biện pháp tu từ trong câu văn. | tác dụng của phép tu từ trong câu văn. | | | |
| <i>Số câu</i> <i>Số điểm</i> <i>tỉ lệ%</i> | <i>Số câu:2</i> <i>Số điểm:1,5</i> | <i>Số câu:1</i> <i>Số điểm:1</i> | | | <i>Số câu: 3</i> <i>Số điểm: 2,5</i> <i>tỉ lệ%:25%</i> |
| 3. Tập làm văn. Bài văn tự sự | | | | Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm đáng nhớ của em. | |
| <i>Số câu</i> <i>Số điểm</i> <i>tỉ lệ%</i> | | | | <i>Số câu: 1</i> <i>Số điểm:5,0</i> | <i>Số câu: 1</i> <i>Số điểm: 5</i> <i>tỉ lệ%:50%</i> |
| - <i>Tổng số câu:</i> - <i>Tổng số điểm:</i> - <i>Tỉ lệ%</i> | <i>Số câu: 3</i> <i>Số điểm: 2,5</i> <i>Tỉ lệ : 25%</i> | <i>Số câu:2</i> <i>Số điểm:2,5</i> <i>Tỉ lệ 25%</i> | | <i>Số câu: 1</i> <i>Số điểm: 5</i> <i>Tỉ lệ : 50%</i> | <i>Số câu:6</i> <i>Số điểm:10</i> <i>Tỉ lệ : 100%</i> |

PHẦN I: ĐỌC- HIỂU (5,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

“ [...] Cái giếng nước ngọt đảo Thanh Luân sớm nay có không biết bao nhiêu người đến gánh và múc. Múc nước giếng vào thùng gỗ, vào những cong, những ang gốm màu da lươn. Lòng giếng vẫn còn rớt lại vài cái lá cam lá quýt của trận bão vừa rồi đi qua quăng vào. Chỗ bãi đá nuôi sáu mươi vạn con hải sâm ngoài kia, bao nhiêu là thuyền của hợp tác xã đang mở nắp sạp đổ nước ngọt vào. Sau trận bão, hôm nay, hợp tác xã Bắc Loan Đầu cho 18 thuyền lớn nhỏ cùng ra khơi đánh cá hồng. Anh hùng Châu Hòa Mãn cùng bốn bạn xã viên đi chung một thuyền. Anh quấy nước bên bờ giếng, tôi né ra một bên. Anh quấy 15 gánh cho thuyền anh: “Đi ra khơi, xa lắm mà. Có khi mười ngày mới về. Nước ngọt cho vào sạp chỉ để uống. Vo gạo, thổi cơm cũng không được lấy nước ngọt. Vo bằng nước biển thôi.”

Từ đoàn thuyền sắp ra khơi đến cái giếng ngọt, thùng và cong và gánh nối tiếp đi đi về về. Trông chị Châu Hòa Mãn địu con, thấy nó địu dàng yên tâm như cái hình ảnh của biển cả là mẹ hiền mớm cá cho lũ con lành.”

(Ngữ văn 6 - tập 1, trang 112)

Câu 1 (1 điểm). Đoạn trích trên được trích từ văn bản nào? Ai là tác giả?

Câu 2 (1 điểm). Chỉ ra các danh từ trong câu văn sau: “Cái giếng nước ngọt đảo Thanh Luân sớm nay có không biết bao nhiêu người đến gánh và múc”.

Câu 3 (0,5 điểm). Tác giả sử dụng biện pháp tu từ gì trong câu văn:

“ Trông chị Châu Hòa Mãn địu con, thấy nó địu dàng yên tâm như cái hình ảnh của biển cả là mẹ hiền mớm cá cho lũ con lành”.

Câu 4 (1 điểm). Trình bày tác dụng của phép tu từ trong câu văn trên?

Câu 5 (1,5 điểm). Cảm nhận của em về cuộc sống con người trên đảo Cô Tô qua đoạn văn trên?

PHẦN II: Tập làm văn (5 điểm):

Kể lại một trải nghiệm đáng nhớ của em.

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM

Phần I: Đọc - hiểu (5 điểm)

Câu 1(1,0 điểm)

* Yêu cầu trả lời: Đoạn văn trên được trích trong văn bản: Cô Tô của tác giả: Nguyễn Tuân

- **Điểm 1,0:** HS trả lời đoạn văn trên được trích trong văn bản: Cô Tô của tác giả Nguyễn Tuân

- **Điểm 0,25 - 0,75:** Học sinh trả lời chưa đầy đủ hoặc còn sai chính tả.

- **Điểm 0:** Học sinh trả lời sai hoặc không làm bài.

Câu 2(1,0 điểm)

* Yêu cầu trả lời: Các danh từ trong câu văn: Giếng, đảo, Thanh Luân, người.

- **Điểm 1,0:** HS trả lời được đúng Các danh từ trong câu văn: Giếng, đảo, Thanh Luân, người.

- **Điểm 0,25 - 0,75 :** Học sinh trả lời thiếu hoặc sai chính tả chưa đầy đủ nội dung trên

- **Điểm 0:** Học sinh trả lời sai hoặc không làm bài.

Câu 3(0,5điểm):

* Yêu cầu trả lời: HS trả lời được biện pháp tu từ so sánh: Trông chị Châu Hòa Mãn dịu con, thấy nó dịu dàng yên tâm như cái hình ảnh của biển cả là mẹ hiền mớm cá cho lũ con lành.

- **Điểm 0,5:** Học sinh trả lời đúng câu văn sử dụng biện pháp tu từ so sánh: Trông chị Châu Hòa Mãn dịu con, thấy nó dịu dàng yên tâm như cái hình ảnh của biển cả là mẹ hiền mớm cá cho lũ con lành.

- **Điểm 0,25:** Học sinh trả lời nhưng diễn đạt chưa đầy đủ các ý trên.

- **Điểm 0:** Học sinh trả lời sai hoặc không làm bài.

Câu 4(1,0 điểm):

* Yêu cầu trả lời: HS trả lời được tác dụng:

+ Ca ngợi, tôn vinh vẻ đẹp về tình cảm mẹ con, yêu thương chăm sóc con của chị Châu Hòa Mãn.

+ Tạo cho người đọc ấn tượng sâu sắc, khó quên về sự dịu dàng, yên tâm của người mẹ như hình ảnh của biển cả là mẹ hiền mớm cá cho lũ con lành.

+ Tình yêu thiên nhiên và con người của tác giả được hòa quyện, đan dệt.

- **Điểm 1,0:** HS trả lời được như trên.

- **Điểm 0,25 - 0,75:** Học sinh trả lời diễn đạt chưa đầy đủ các ý trên.

- **Điểm 0:** Học sinh trả lời sai hoặc không làm bài.

Câu 5(1,5 điểm):

* Yêu cầu trả lời:

+ Cảm nhận về cảnh sinh hoạt vui tươi, phấn khởi bên cái giếng nước ngọt, cuộc sống nhộn nhịp trên đảo Cô Tô.

+ Tình cảm gắn bó của những con người lao động, chuẩn bị bám biển, vươn khơi.

+ Cần biết trân quý những giọt nước ngọt, nhất là trên biển đảo.

+ Bản thân góp phần xây dựng và bảo vệ biển đảo quê hương.

- **Điểm 1,5:** Học sinh trả lời được như trên.

- **Điểm 0,25 - 1,25:** Học sinh trả lời nhưng diễn đạt chưa đầy đủ các ý trên.
- **Điểm 0:** Học sinh trả lời sai hoặc không làm bài.

Phần II. Làm văn (5 điểm):

1. Yêu cầu chung:

- Học sinh viết vận dụng kỹ năng làm văn tự sự, phù hợp với nội dung của bài.
- Trình bày đúng - đủ bố cục ba phần của bài văn.
- Hành văn mạch lạc, trong sáng tránh mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.

2. Yêu cầu cụ thể:

a. Đảm bảo thể thức văn bản (0,25 điểm)

b. Xác định đúng vấn đề (0,25 điểm)

c. Chia vấn đề tự sự thành các ý phù hợp, có sự liên kết chặt chẽ, sử dụng tốt các phương pháp làm bài văn tự sự (4 điểm)

***Điểm 4:** Đảm bảo các yêu cầu trên, có thể trình bày theo định hướng sau:

- **Mở bài: (0,5điểm)** Giới thiệu sơ lược về trải nghiệm, dẫn dắt chuyển ý, gợi sự tò mò, hấp dẫn với người đọc.

- Thân bài (3 điểm)

- + Trình bày chi tiết về thời gian, không gian, hoàn cảnh xảy ra câu chuyện.
- + Trình bày chi tiết những nhân vật liên quan.
- + Trình bày các sự việc theo trình tự rõ ràng, hợp lí.

(Kết hợp kể và tả. Sự việc này nối tiếp sự việc kia một cách hợp lí).

- Kết bài: (0,5 điểm)

Học sinh nêu được ý nghĩa của trải nghiệm đáng nhớ đối với bản thân.

***Điểm 3 đến 3,75:** Cơ bản đáp ứng các yêu cầu trên nhưng một trong các ý còn chưa được trình bày đầy đủ hoặc liên kết còn chưa thật sự chặt chẽ.

*** Điểm 1,75 đến 2,75:** Đáp ứng được khoảng $\frac{2}{4}$ đến $\frac{3}{4}$ các các yêu cầu trên.

*** Điểm 1 đến 2,5:** Đáp ứng được khoảng $\frac{1}{4}$ các các yêu cầu trên.

*** Điểm 0,25:** Hầu như không đáp ứng được yêu cầu nào trong các yêu cầu trên.

*** Điểm 0:** Không đáp ứng được bất cứ yêu cầu nào trong các yêu cầu trên.

d. Sáng tạo (0,25 điểm)

- Điểm 0,25: Có nhiều cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo (viết câu, sử dụng từ ngữ, hình ảnh và các yếu tố biểu cảm...); lời văn giàu cảm xúc; thể hiện khả năng cảm thụ văn học tốt; có quan điểm và thái độ riêng sâu sắc nhưng không trái với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.

- Điểm 0: Không có cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo; không có quan điểm và thái độ riêng hoặc quan điểm và thái độ trái với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.

e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: (0,25 điểm)

- Điểm 0,25: Không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.

- Điểm 0: Mắc nhiều lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu

KẾT QUẢ KIỂM TRA:

| Lớp | Số | Điểm 0 – 4 | | Điểm 5- 10 | | Điểm 7 -10 | |
|-----|----|------------|---|------------|---|------------|---|
| | | SL | % | SL | % | SL | % |
| 6A | | | | | | | |
| 6B | | | | | | | |
| 6C | | | | | | | |
| 6D | | | | | | | |
| 6E | | | | | | | |

| | | | | | | | |
|----|--|--|--|--|--|--|--|
| 6G | | | | | | | |
|----|--|--|--|--|--|--|--|

ĐÁNH GIÁ, RÚT KINH NGHIỆM VỀ ĐỀ KIỂM TRA:

.....

.....

.....

NGƯỜI ĐÁNH GIÁ

Dương Minh Tuấn